

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần AV,VI - Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Ngày thi: 05/4/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Mã Thị An	8,25	Tám phẩy hai năm	32	Phuong Thị Huyền	8,00	Tám
2	Vũ Văn Anh	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Đình Thị Lệ	7,50	Bảy phẩy năm
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	7,50	Bảy phẩy năm	34	Hoàng Hải Long	6,75	Sáu phẩy bảy năm
4	Đình Long Bồi	7,00	Bảy	35	Ngô Kiều Lượng	6,75	Sáu phẩy bảy năm
5	Sâm Đức Chính	7,50	Bảy phẩy năm	36	Nguyễn Thị Ly	8,25	Tám phẩy hai năm
6	Nguyễn Đăng Chính	6,75	Sáu phẩy bảy năm	37	Đỗ Hoàng Mai	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Bé Văn Cường	7,25	Bảy phẩy hai năm	38	Lương Thế Minh	7,25	Bảy phẩy hai năm
8	Triệu Văn Cường	7,00	Bảy	39	Ngô Thị Mười	7,50	Bảy phẩy năm
9	Đàm Đình Diệm	7,00	Bảy	40	Nông Thị Nga	8,25	Tám phẩy hai năm
10	Nguyễn Thị Điệp	8,00	Tám	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,00	Tám
11	Đặng Thị Dịu	8,00	Tám	42	Nguyễn Hà Nhân	8,00	Tám
12	Hoàng Văn Dũng	8,00	Tám	43	Nông Thị Nhớ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Đình Ba Duy	8,00	Tám	44	Nông Thị Như	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Long Thị Hồng Gấm	8,00	Tám	45	Vi Thị Phương Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Nguyễn Thị Gấm	7,50	Bảy phẩy năm	46	Nông Thị Nụ	7,50	Bảy phẩy năm
16	Bé Ích Giang	6,75	Sáu phẩy bảy năm	47	Hoàng Thị Quê	8,25	Tám phẩy hai năm
17	Nguyễn Thị Hà	7,50	Bảy phẩy năm	48	Nguyễn Vương Quyền	8,00	Tám
18	Hứa Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Mã Thị Sa	7,75	Bảy phẩy bảy năm
19	Trần Thanh Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	50	Nông Thị Sen	8,00	Tám
20	Nông Hồng Hạnh	8,00	Tám	51	Hoàng Duy Thắng	8,00	Tám
21	Đặng Thị Hiền	8,00	Tám	52	Đình Xuân Thành	7,25	Bảy phẩy hai năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Tô Thị Thu Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	53	Nông Tiên Thành	8,25	Tám phẩy hai năm
23	Lương Thị Hiệp	7,50	Bảy phẩy năm	54	Hoàng Đức Thịnh	7,50	Bảy phẩy năm
24	Hoàng Trung Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Thanh Thủy		Thôi học
25	Hà Thị Thu Hồng	7,00	Bảy	56	Nông Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
26	Đàm Thị Hợp	6,75	Sáu phẩy bảy năm	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,75	Bảy phẩy bảy năm	58	Long Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm
28	Đặng Thị Huệ	6,75	Sáu phẩy bảy năm	59	Đàm Trọng Tuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	7,25	Bảy phẩy hai năm	60	Đàm Thị Tuyên	8,00	Tám
30	Nguyễn Đức Huy	7,25	Bảy phẩy hai năm	61	Hoàng Bá Tuynh	8,00	Tám
31	Phan Văn Huyền	7,00	Bảy	62	Hoàng Thị Tô Uyên	8,00	Tám

Điểm 6,75: 06 điểm; Điểm 7,00: 05 điểm; Điểm 7,25: 07 điểm; Điểm 7,50: 14 điểm; Điểm 7,75: 07 điểm; Điểm 8,00: 17 điểm; Điểm 8,25: 17 điểm.

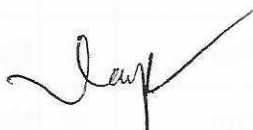
GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hằng



Đoàn Thị Vân Thúy




Trịnh Thị Ánh Hoa